TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2024
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều .

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trình Thị K; Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng A; Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trình Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trình Thị K và anh Phạm Hoàng A có tổ chức tiệc cưới vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 12 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại ấp Phương Thạnh

1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng anh chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng thời gian về sau giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn chị K và anh A đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay. Chị Knhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Hoàng A.

Về con chung: Chị Trình Thị K tự khai trong thời gian chung sống, chị Kvà anh Acó 02 (Hai) người con chung là Phạm Thị Thuý A (Nữ, sinh ngày 23-10-2004) và Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017). Sau khi ly hôn chị Kyêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) cho đến khi cháu D đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với cháu Phạm Thị Thuý A (Nữ, sinh ngày 23-10-2004) hiện nay đã đủ 18 (mười tám) tuổi, có công việc làm ổn định nên chị Kkhông yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh Phạm Hoàng A cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) vì hiện nay chị K có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Diễm.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trình Thị K tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Hoàng A: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Trình Thị K tại Thông báo thụ lý vụ án số: 218/TB-TLVA, ngày 16 tháng 5 năm 2024 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Hoàng A, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Hoàng A đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Phạm Hoàng A đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Phạm Hoàng A nhưng anh Phạm Hoàng A không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Phạm Hoàng A đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Trình Thị K.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu,

việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trình Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Trình Thị K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Phạm Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trình Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Trình Thị K và bị đơn anh Phạm Hoàng A có nơi cư trú tại ấp Phương Thạnh 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trình Thị K và anh Phạm Hoàng A xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Trình Thị K và anh Phạm Hoàng A tiến đến hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30 tháng 12 năm 2003 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Ktrình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị K và anh A đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn chị Kvà anh Ađã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị Kvà anh Akhông còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Kvẫn cương quyết xin ly hôn với anh Phạm Hoàng A.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Kvà anh Athì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị Kvà anh Ađã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trình Thị K.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Trình Thị K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) cho đến khi cháu D đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Nhận thấy, từ khi chị Kvà anh Asống ly thân cho đến nay thì cháu D đều do chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, được đi học đầy đủ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Phạm Thị Thuý Diễm nên việc giao cháu Phạm Thị Thuý D cho chị Trình Thị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) cho chị Trình Thị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Phạm Hoàng A được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Phạm Hoàng A thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Phạm Hoàng A là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Kcho rằng hiện nay chị có công việc làm ổn định, thu nhập hằng tháng của chị K đảm bảo nên chị K có khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thuý D nên chị K tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Hoàng A cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Trình Thị K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị Trình Thị K tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trình Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trình Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trình Thị K được ly hôn với anh Phạm Hoàng A.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) cho chị Trình Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với cháu Phạm Thị Thuý A (Nữ, sinh ngày 23-10-2004), hiện nay đủ 18 (mười tám) tuổi và có công việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trình Thị K tự khai có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) và tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Hoàng A cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, anh Phạm Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung Phạm Thị Thuý D (Nữ, sinh ngày 06-09-2017), chị Trình Thị K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Phạm Hoàng A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Trình Thị K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Trình Thị K tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trình Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003568 ngày 16 tháng 5 năm 2024, chị Trình Thị K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng